

Bài 1: Nối tổng các số hạng bằng nhau với phép nhân tương ứng

$3 + 3 + 3 + 3$

$4 + 4 + 4$

$6 + 6$

$5 + 5 + 5 + 5$

6×2

3×4

5×4

4×3

Bài 2: Thay tổng các số hạng bằng nhau bằng phép nhân

a. $7 + 7 + 7 = \dots\dots\dots$

b. $4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = \dots\dots\dots$

c. $5 + 5 + 5 + 5 + 5 = \dots\dots\dots$

d. $6 + 6 + 6 + 6 = \dots\dots\dots$

Bài 3: Thay phép nhân bằng tổng các số hạng bằng nhau và tính kết quả

a. $4 \times 6 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b. $8 \times 3 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

c. $6 \times 5 = \dots\dots\dots$

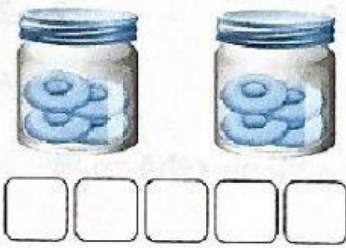
$= \dots\dots\dots$

d. $7 \times 4 = \dots\dots\dots$

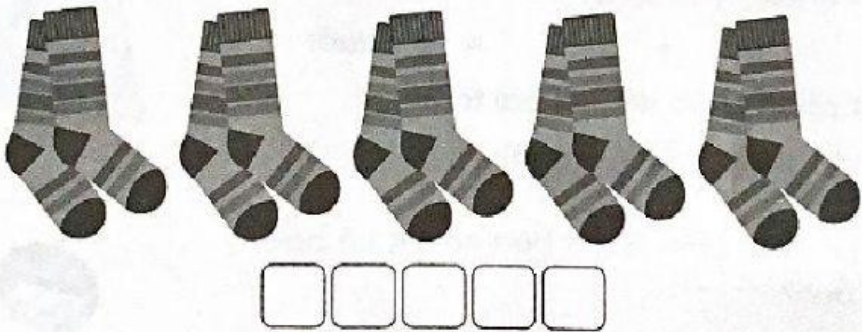
$= \dots\dots\dots$

Bài 4: Viết phép nhân thích hợp

a)



b)



Bài 5: Số?

Phép nhân	Thừa số	Thừa số	Tích
$5 \times 4 = 20$			
$6 \times 5 = 30$			
$7 \times 4 = 28$			
$8 \times 8 = 64$			

Bài 6: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Phép nhân $2 \times 4 = 8$ có các thừa số là và; tích là

Phép nhân $2 \times 7 = 14$ có các thừa số là và; tích là

Phép nhân $4 \times 6 = 24$ có các thừa số là và; tích là

Phép nhân $8 \times 5 = 32$ có các thừa số là và; tích là

Bài 7: Số?

Thừa số	2	2	2	2	2	2	2
Thừa số	2	3	6	1	4	8	7
Tích							

Bài 8: Mỗi túi có 5 quả táo. Hỏi 4 túi như thế có tất cả bao nhiêu quả táo?

a. Viết phép cộng để giải bài toán:

..... + + + = (quả)

b. Viết phép nhân để giải bài toán:

..... x = (quả)